

# **TÀI LIỆU CÂN TREO WHL7-30T**

## Mục lục:

Chương 1: Giới thiệu các bộ phận cân treo .....	Trang 3
Chương 2: Giới thiệu đầu cân và chức năng các phím cân .....	Trang 5
Chương 3: Giới thiệu và chức năng thân cân .....	Trang 8
Chương 4: Các bước cần làm cho cân hoạt động.....	Trang 11
Chương 5: Cài đặt các tham số .....	Trang 12
5.2 Cài Đặt Điểm Zero .....	Trang 15
5.3 Cài đặt bộ lọc .....	Trang 15
5.4 Cài đặt hệ thống (hiệu chuẩn – calib) .....	Trang 16
5.5 Những cài đặt khác .....	Trang 19
Chương 6: Xử lý dữ liệu cân .....	Trang 20
6.1 Cách nhập SN, CN .....	Trang 21
6.2 Tìm kiếm dữ liệu .....	Trang 22
6.3 Xóa dữ liệu cũ .....	Trang 23
Chương 7: Sử dụng và bảo trì máy in.....	Trang 24
Chương 8: Khắc phục sự cố .....	Trang 25

## CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU TÍNH NĂNG VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH

Giới thiệu:

Cân treo wireless không dây HWL7-30 gồm có 2 thành phần:



**Thân cân**



**Hộp hiển thị (hay gọi Đầu cân)**

## 1. Những tính năng hoạt động:

Những tính năng hoạt động đều được cài đặt trên đầu cân

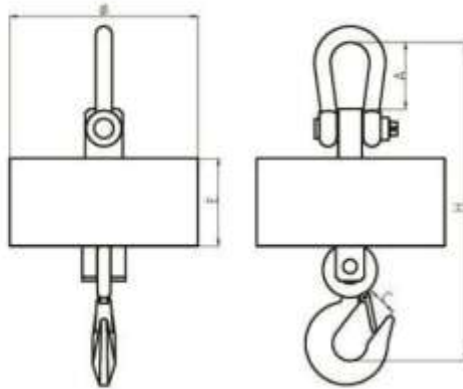
- + Gross/net (Khối lượng tổng/khối lượng Tịnh),
- + Hiện thị Ngày / giờ,
- + Nhớ dữ liệu và in,
- + Thống kê dữ liệu
- + Tìm kiếm
- + Cảnh báo quá tải
- + Lọc
- + Cảnh báo pin yếu
- + Chức năng tiết kiệm pin

## 2. Bảng thông số kỹ thuật chính Cân **HWL7-30**

Phạm vi cân	200 Kg – 30.000 Kg
Độ chia (bước nhảy) d=	10Kg
Tốc độ chuyển đổi A/D	≥ 50 lần / giây
Nguồn vào cấp cho loadcell	5VDC
Màn hình hiện thị:	192 x 64 matrix LCD (có đèn nền)
Phạm vi Zero khi bật khởi động cân	Max: 20% mức tải
Phạm vi Zero khi ấn nút Zero	Max: 4% mức tải
Phạm vi trừ bì	Max: 100% mức tải
Thời gian tĩnh ổn định để đọc khối lượng	5 giây
Cảnh báo quá tải	Khi vượt mức đầy tải
Quá tải an toàn	125% mức đầy tải
Quá tải phá hủy	400% mức đầy tải
Pin cho thân cân	Ắc quy acid chì sạc lại 6V4.5Ah
Pin sạc cho đầu hiện thị	Ắc quy acid chì sạc lại 6V4A
Adapter	Loại sạc cho Ắc quy acid chì, nguồn cấp cho adapter là AC220V

Phạm vi nhiệt độ hoạt động	Thân cân: -10°C ~ + 50°C, đầu cân: 0° ~ 50°C
Khoảng cách	200m (không vật cản)
Tần số	433Mhz

3. Kích thước cân:



MODEL	A(mm)	C(mm)	E(mm)	H(mm)	Φ(mm)	G.W. (kg)
HWL7-30	285	100	220	1140	375	175

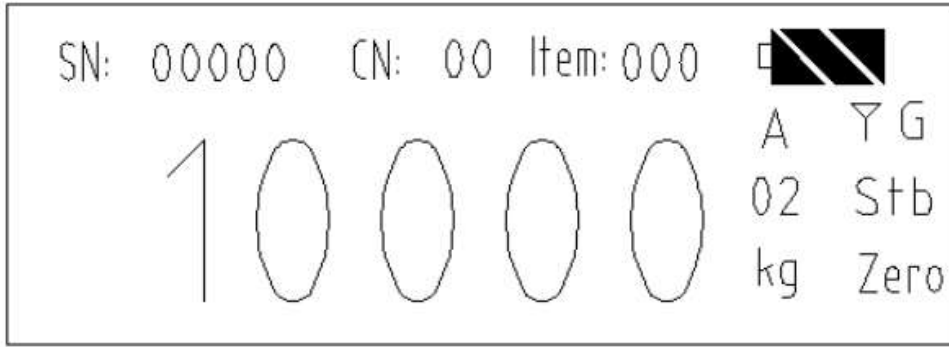
**CHƯƠNG 2: GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT ĐẦU CÂN KHÔNG DÂY**

**2.1. Giới thiệu Màn hình (đầu cân):**

Hình thực tế:




Màn hình hiển thị:




Ý nghĩa các ký hiệu trên màn hình như sau:


- ☑ SN: 00000 phân các loại hàng hóa khác nhau. Có thể nhập vào 5 số
- ☑ CN : 00 để phân loại chủ hàng hóa khác nhau. Có thể nhập vào 2 số

☑ Item: 000 tổng số lần cân hàng hóa

☑ Ký hiệu:  Biểu hiện dung lượng pin hiện tại

 : Pin đầy

 : 50% dung lượng pin

 : 20% dung lượng pin

 : Hết pin. Pin yếu

☑ Ký hiệu **A** : là ký hiệu Auto/manual . A nghĩa là trạng thái Auto (tự động). Đầu cân sẽ tự động nhớ và in khi cân ổn định. Mặc định là manual, ký hiệu A không có trên màn hình.

☑ Kg/Ton : đơn vị trọng lượng

☑ Ký hiệu: **kg** nghĩa là đang sử dụng đơn vị Kg

☑ Ký hiệu: **Y** nghĩa là tín hiệu đang kết nối bình thường, có thể sử dụng cân

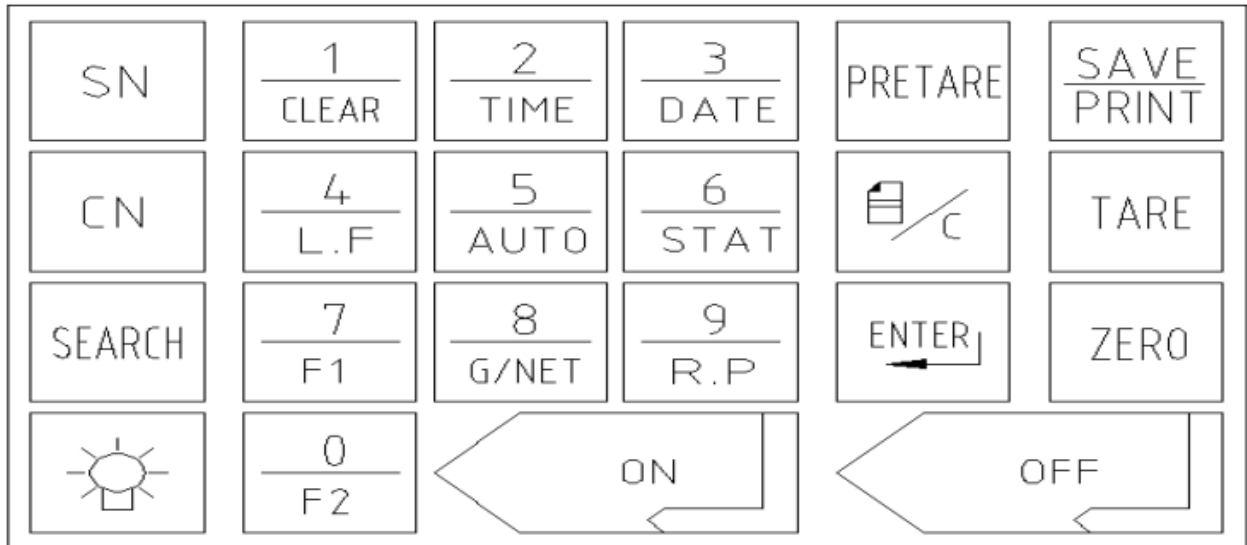
☑ Ký hiệu : **02** độ chia (bước nhảy) hiện tại của cân.

☑ Ký hiệu G/N : Gross or net , Ký hiệu G : là trọng lượng Gross

☑ Ký hiệu Stb : hiển thị “Stable” 。 Nghĩa là cân đang trạng thái ổn định

☐ Ký hiệu ZERO : Hiện thị điểm Zero

## 2.2. Bàn Phím



Những ký tự trên bàn phím

☐ SN : Set SN, để phân biệt các hàng hóa khác nhau.

☐ CN : Set CN, để phân biệt các chủ hàng hóa khác nhau

☐ SEARCH : Tìm kiếm bộ nhớ.

☐ ☀ : đèn nền.

☐ 1/CLEAR : Số 1 và chức năng xóa.

☐ 2/TIME : số 2 và chức năng thời gian.

☐ 3/DATE : Số 3 và chức năng dữ liệu.

☐ 4/L.F : số 4 và chức năng cuộn giấy.

☐ 5/AUTO : Số 5 và chức năng tự động

☐ 6/STAT : Số 6 và chức năng thống kê


☐ 7/F1 : Số 7 and F1 chức năng

☐ 8/G/NET : Số 8 and gross/net chức năng.

☑ 9/R.P : Digit 9 and lấy lại giá trị tích lũy.

☑ 0/F2 : Digit 0 and F2 function

☑ PRETARE : đặt trọng lượng bì trước.

☑  : Cài đặt tham số (parameter) hoặc lấy lại tham số (parameter/ tham số là chuỗi dãy số kết nối thân cân và đầu cân)

☑ ENTER : phím xác nhận.

☑ SAVE/PRINT : Lưu và in giá trị trọng lượng hiện tại.

☑ TARE : trừ bì

☑ ZERO : Zero

☑ ON : bật mở

☑ OFF : tắt

### CHƯƠNG 3: GIỚI THIỆU THÂN CÂN VÀ CÁC THÀNH PHẦN





Giới thiệu và hướng dẫn các chức năng của thân cân









#### Những phụ tùng đi kèm với thân cân:

- Pin sạc: gồm 2 bộ ắc quy sạc 6V4A, một cái đang trong thân cân, 1 cái đi kèm dự phòng để đảm bảo cân luôn sẵn sàng hoạt động
- Adapter sạc 1.2V1A và jack nối sạc: nhằm sạc ắc quy cho thân cân (được nhà cung cấp để trong vali)
- Anten trên thân cân: được cất trong vali
- Vít dẹt: được cất trong vali. Dùng để mở nắp thân cân khi cần.
- Xe đẩy cân (có tay cầm). Dùng bảo quản cân khi không sử dụng cân.



Hình ảnh mô tả	Chức năng
	<p>Nút nguồn trên thân cân:                      Ấn bật nút nguồn khi cần sử dụng– đèn nguồn nhấp nháy (đang mở)                      Tắt nguồn khi không sử dụng.</p>
	<p>Anten trên thân cân, kiểm tra và gắn anten trước khi sử dụng.                      Tháo rời và cất anten vào vali đầu cân khi không sử dụng.</p>
	<p><b>Vít</b> – được cất bên trong vali.                      Dùng vít này để tháo nắp trên thân cân.</p>
	<p>Mở nắp thân cân – hình ảnh bên trong thân cân.                      ➔ Ắc quy (pin sạc) của thân cân.                      Cần đảm bảo pin đã sạc đầy trước khi sử dụng.</p>

		<p>Pin trong thân cân và cục sạc (có dây nối sạc)</p> <p>Lưu ý: cục sạc và dây nối được cất trong vali.</p>
		<p>Đảm bảo nối nối khi sạc pin. Đèn trên adapter màu đỏ là đang sạc Màu xanh là đã sạc đầy</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div data-bbox="862 785 1101 1121">  <p>Xanh là đã sạc đầy</p> </div> <div data-bbox="1105 779 1357 1121">  <p>Đèn đỏ là đang sạc</p> </div> </div>
		<p>Bộ chuyển đổi AD trên thân cân</p>
	<p>Khớp nối dây giữa hộp AD và loadcell trên thân cân</p> <p><b>Khuyến cáo:</b> Hộp chuyển đổi AD trên thân cân người dùng không nên tự ý can thiệp tháo lắp hoặc sửa chữa. Cần có chỉ định và hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp.</p>	

## CHƯƠNG 4: HOẠT ĐỘNG

### 4.1 Bật/Tắt cân

☑ **Trên thân cân:** Lắp ăng ten và pin vào thân cân và nhấn công tắc trên thân cân, khi đèn nhấp nháy, thân cân đã sẵn sàng.

☑ **Trên đầu cân:** Lắp ăng ten vào đầu cân, Nhấn phím “ON”, (nếu không có gì hiển thị, hãy kiểm tra nút ở phía bên trái đầu cân để xem nó có bật không). Sau vài giây, tín hiệu sẽ hiển thị trên màn hình, điều đó có nghĩa là giao tiếp bình thường.

- Hộp truyền tín hiệu tới máy tính có đèn đỏ chớp sáng.
- Khi cân bắt đầu cân, ổn định số trong vòng 2s, trên máy tính sẽ nhận được trọng lượng hiện tại ở đầu cân. Và gửi về hộp tín hiệu một tín hiệu bằng Led xanh sáng.
- Khi chỉ số cân bắt đầu tụt về Zero – đèn xanh hết. Bắt đầu qua một mẻ cân mới.

☑ **Trên máy tính:** mở phần mềm, nhập thông tin: tên hàng, chủ hàng, số hiệu tàu, số hiệu xà lan, mã cân

☑ **Sau khi kết thúc quá trình cân,** trước tiên hãy tắt nút trên thân cân, sau đó nhấn “OFF” trên đầu cân.


☑ Thân cân sẽ tắt sau một giờ không hoạt động. Nếu bạn muốn sử dụng lại, vui lòng tắt, sau đó bật lại.

☑ Đầu cân sẽ tắt sau 30 phút nếu không có tín hiệu.

☑ Đầu cân sẽ tắt sau 30 phút không hoạt động.

### 4.2 Sạc pin

#### 4.2.1 Pin yếu

☑ Khi trên đầu cân hiển thị  , có nghĩa là bạn cần sạc nhanh và đầu cân sẽ tự động tắt sau một phút để tiết kiệm pin.

☑ Trong trạng thái đang cân, nếu đầu cân hiển thị “**low battery**”, có nghĩa là pin thân cân yếu, bạn cần sạc lại, nếu không, nó sẽ tự động tắt sau 30 phút.

#### 4.2.2 Bộ sạc nguồn

Bộ sạc nguồn có 3 trạng thái, khi kết nối với nguồn điện 220V, đèn sẽ sáng màu xanh lá cây. Khi đang sạc pin, đèn sẽ chuyển sang màu đỏ. Sau khi sạc xong, đèn sẽ chuyển sang màu xanh lá cây.

Lưu ý:

Thông thường, việc sạc lại cần 5-7 giờ, nếu sạc xong, dòng điện sẽ trở nên nhỏ để bảo vệ pin, tốt hơn hết bạn nên rút phích cắm ra để bảo vệ pin.

### 4.2.3 Phương pháp sạc lại


- Sạc cho đầu cân: Cắm phích cắm vào giắc cắm tương ứng của đầu cân để sạc lại pin trên đầu cân.
- Đối với pin thân cân, khi pin yếu, bạn có thể sử dụng pin dự phòng đầy đủ để thay thế, để nó hoạt động và sạc lại pin đã thay thế. Khi thay thế, trước tiên hãy mở cửa cân, sau đó xoay vít của pin, lấy pin ra và sạc lại.

### 4.2.4 Bảo vệ pin

- ☑ Cân treo không dây được cung cấp năng lượng bằng pin Ni-H, hãy chú ý đến mục sau: Sau nhiều lần sạc và xả, pin mới có thể hoạt động tốt.
- ☑ Để kéo dài tuổi thọ pin, hãy sạc lại sau khi pin yếu.
- ☑ Không đặt pin gần nước, nước sẽ làm chập mạch và làm hỏng pin.
- ☑ Không làm chập phích cắm pin, sẽ làm hỏng pin.
- ☑ Nếu không sử dụng, hãy sạc lại pin hai tháng một lần

## CHƯƠNG 5: CÀI ĐẶT CÁC THAM SỐ

### 5.1 Cài đặt tham số in:

Ấn  màn hình sẽ hiện ra như sau:

Settings	Ver2.30
1. Print	2. System
3. Zero	4. Default
5. Filter	6. Others

- Cài đặt in thì bấm **1/CLEAR** sẽ vào mục : “Save and print setting”

## Save and print settings

1. Based on SN & CN
2. Not based on SN & CN
3. Auto save & print
4. Print sig

### 5.1.1 Giải thích các Khái niệm trong màn hình

**Based on SN & CN** : Đối với những dữ liệu cân có số SN và CN, hãy chọn mục này, khi ổn định, hãy nhấn “SAVE/PRINT” , bạn có thể có được định dạng in tương ứng.

**Not based on SN & CN** : Đối với những dữ liệu cân **không** có số SN và CN, hãy chọn mục này, khi ổn định, hãy nhấn “SAVE/PRINT” , bạn có thể có được định dạng in tương ứng

**Auto save & print**: ở giao diện “Save & Print setting” này. Bấm **3/DATE** thì ô  sẽ thành . Bấm lại **3/DATE** sẽ quay trở lại ban đầu

Nếu chọn mục này, ở trạng thái cân ấn **5/AUTO** thì sẽ về trạng thái “Auto save & print”, và màn hình sẽ hiện chữ “A”, nghĩa là đầu cân sẽ in và lưu tự động.

Ấn **5/AUTO** lần nữa thì cân về trạng thái in và lưu bằng tay, chữ “A” trên màn hình sẽ mất

**Print Sig**: Trong giao diện “Save & print Setting” này, bạn bấm **4/L.F** thì ô  sẽ thành .

Bấm lại **4/L.F** thì quay trở lại

Trong mục này nếu bạn không chọn, thì cân in dưới dạng phép tính nhiều kết quả  
Nếu bạn chọn mục này, cân in dưới dạng kết quả của tín hiệu.

### 5.1.2 Cài đặt tham số dựa trên SN & CN

**Trong giao diện “Save and print setting”, ấn “1/CLEAR”**

Based on SN & CN setting		
1.	Save & print	<input type="checkbox"/>
2.	Save ! print	<input type="checkbox"/>


☑ **Save & Print:** Chọn mục này, khi ổn định, nhấn “SAVE/PRINT”, nó sẽ in dữ liệu cân hiện tại và lưu dữ liệu vào SN & CN tương ứng. Bộ nhớ, thời gian cân, trọng lượng vào từng cột

SN.	Time	Weight
.	.	.
001	9:12	1000

☑ **Save ! Print:** Nếu chọn mục này, khi ổn định, nhấn “SAVE/PRINT”, nó sẽ không in dữ liệu cân hiện tại nhưng sẽ lưu dữ liệu vào bộ nhớ SN và CN tương ứng, mục cộng một. Nếu bạn muốn in sau, bạn có thể in trong mục in Thống kê, chi tiết xem Trang 11

Mặc định là chọn “Save & print”

**Khuyến cáo:** “Save & Print” hoặc “Save ! Print” chỉ chọn một

Sau khi chọn ấn “ENTER” để xác nhận, ấn  để trở về

### 5.1.3 Cài đặt tham số không dựa trên SN & CN

Trong giao diện “Save and print setting” ấn “2/DATE”


Not based on SN & CN setting		
1.	Save & print	<input type="checkbox"/>
2.	Save ! print	<input type="checkbox"/>

■ **Save & Print:** Nếu chọn mục này, khi ổn định, nhấn “SAVE/PRINT”, nó sẽ in dữ liệu cân hiện tại và lưu dữ liệu vào SN và CN dưới dạng bộ nhớ zero, Số lần cân là cột một

■ **Save ! print:** Nếu chọn mục này, khi ổn định, nhấn “SAVE/PRINT”, nó sẽ không in dữ liệu cân hiện tại nhưng sẽ lưu dữ liệu vào SN và CN dưới dạng bộ nhớ số không, số lần cân cột một.

Mặc định là “SAVE/PRINT”,

## 5.2 Cài Đặt Điểm Zero

Ở trạng thái cân, nhấn “”, hiển thị như sau:

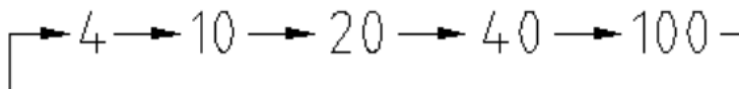
Settings	Ver2.30
1. Print	2. System
3. Zero	4. Commun
5. Filter	6. Others

Ấn “3/DATE” để vào phần cài đặt điểm Zero

Zero settings
1.Power-on zero: 20% FS
2.Manually zero: 4% FS
Press [SEARCH] to select values

**5.2.1. Power – on zero:** Tham số này được sử dụng để cài đặt phạm vi zero khi khởi động cân.

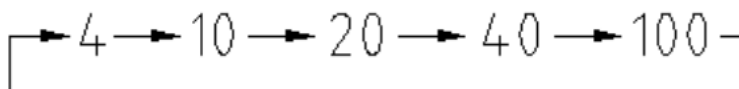
Nhấn “1/CLEAR”, chữ số chỗ “20%” sẽ nhấp nháy, nhấn “SEARCH”, nó sẽ thay đổi theo vòng tròn sau. Chọn các chữ số bạn muốn và nhấn “ENTER” để xác nhận



20%FS : 20% Cap (một cách chung chung thì chọn 20%)

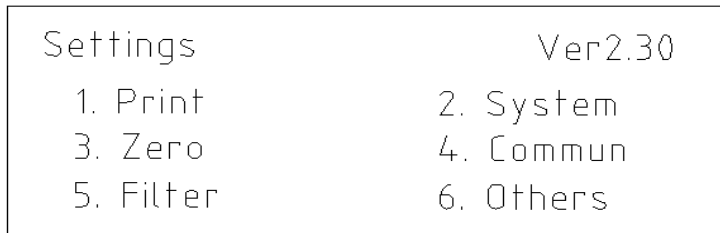
**5.2.2. Manually zero:** Cài đặt phạm vi Zero bằng tay (ấn phím zero).

ấn 2/TIME để chọn mục này, chữ số “4%” sẽ nhấp nháy, nhấn “SEARCH”, nó sẽ thay đổi theo vòng tròn sau. Chọn các chữ số bạn muốn và nhấn “ENTER” để xác nhận




4%FS : 4% Cap (chung chung là 4%)

## 5.3 CÀI ĐẶT FILTER / Thiết lập phạm vi lọc




Trong giao diện thiết lập

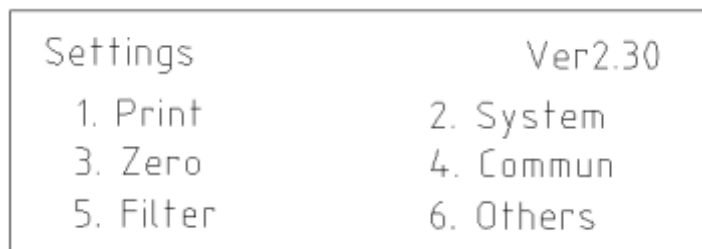
Nhấn “**5/AUTO**” vào thiết lập bộ lọc “**Filter**”, bạn có thể chọn 0 - 7 để thiết lập thông số này. Nếu bạn chọn 0,1, dữ liệu cân thay đổi nhanh, được sử dụng trong trạng thái rung lắc nhỏ. Nếu bạn chọn 6,7, dữ liệu cân thay đổi chậm, được sử dụng trong trạng thái rung lắc lớn. Nhấn trực tiếp chữ số để thay đổi thiết lập này, sau khi chọn, nhấn “**ENTER**” để xác nhận, nhấn “” để quay lại.

Nói chung, chúng tôi chọn 4 làm mặc định

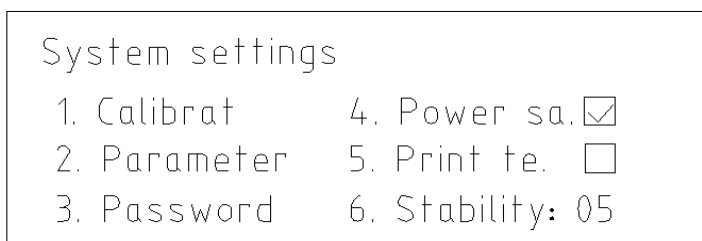
## 5.4 CÀI ĐẶT HỆ THỐNG // System setting

### 5.4.1. Cách hiệu chuẩn cân treo

Ở trạng thái cân, nhấn “” màn hình sẽ hiển thị như sau:



Nhấn “**2 / TIME**”, nó hiển thị “password 000000”, mật khẩu ban đầu là 111111, nhập mật khẩu sau đó nhấn “**ENTER**” để xác nhận, nó hiển thị như sau:





Nhấn **"1 / CLEAR"**, màn hình phân biệt giao diện hiệu chuẩn sau:

Calibration			
1. Divisi: 02	2. Decimal: 0		
3. Capaci: 05000	4. Zero pos		
5. Linearity:			

#### a. Divisi: Độ chia

Trong giao diện "hiệu chuẩn", nhấn **"1 / CLEAR"**, nó hiển thị như sau: **"Divisi : 00"**, nhập chữ số tương ứng, sau đó nhấn **"ENTER"** để xác nhận, nó hiển thị **"completed"** và quay lại. Người nhận: Bộ phận: 1,2,5,10,20,50 có thể được chọn.

#### b. Decimal: Vị trí thập phân

Trong giao diện này, nhấn **"2 / TIME"**, nó hiển thị như sau: **"Decimal: 0"**, nhập chữ số tương ứng, sau đó nhấn **"ENTER"** để xác nhận, nó hiển thị **"completed"** và quay lại.

Khuyến cáo: Thập phân: 0 - 4 có thể được chọn

#### c. Capaci: Nghĩa là mức cân cao nhất của cân

Trong giao diện này, nhấn **"3 / DATE"**, nó hiển thị như sau: **"Capaci: 00000"**, nhập chữ số tương ứng, sau đó nhấn **"ENTER"** để xác nhận, nó hiển thị **"completed"** và quay lại.

Sau đây là bảng hướng dẫn capacity và Division tiêu chuẩn:

Mức cân/ độ chia	Mức cân (Capacity)	Độ chia (Division)	Thập phân (Decimal)
1000kg/0.5kg	01000	05	1
2000kg/1kg	02000	01	0
3000kg/1kg	03000	01	0
5000kg/2kg	05000	02	0
10000kg/5kg	10000	05	0
15000kg/5kg	15000	05	0

20000kg/10kg	20000	10	0
30000kg/10kg	30000	10	0

### 5.4.2 Tham số Parameter

Tham số parameter là một dãy số nhận diện tự động giao tiếp giữa quả cân và đầu cân, khi chúng ta hiệu chuẩn cân. Dãy số này không thay đổi được. Mỗi lần hiệu chuẩn sẽ là dãy số khác nhau.

### 5.4.3 Password: mật khẩu để vào cài đặt phần hệ thống (system)

Phần này giúp người dùng thay đổi mật khẩu, làm như sau:

Trong giao diện "**system setting**", nhấn "**3 / DATE**", nó sẽ diễn ra như sau

```
Old password:
      ○○○○○○
```

Nhập mật khẩu hiện tại (lưu ý: mật khẩu mặc định khi nhận cân là: 11111) và nhấn "**ENTER**", nó sẽ hiển thị như sau:

```
New password:
      ○○○○○○
```

Nhập mật khẩu mới và nhấn "**ENTER**" để xác nhận, nó có nội dung như sau:

```
New password:
      ×××××××
Press [Enter] to confirm
```

Nhấn "**ENTER**" một lần nữa để xác nhận, chỉ báo hiển thị "**Complete**" và quay lại giao diện cài đặt hệ thống, thay đổi mật khẩu thành công.

### 5.4.4 Power sa : Đây là chức năng cài đặt tiết kiệm pin

Trong giao diện "**system setting**", nhấn "**4 / LF**", bạn có thể bật hoặc tắt chức năng tiết kiệm pin, nếu bật, ô trống "√". Nếu đóng, "√" sẽ biến mất, sau khi chọn, nhấn "**ENTER**" để xác nhận.

Ở chế độ tiết kiệm năng lượng, đèn báo sẽ tự động tắt sau 30 phút không hoạt động. Nếu không tiết kiệm điện, nó sẽ tắt cho đến khi pin yếu.

#### 5.4.5 Print Te: Đây là chức năng kiểm tra máy in

Trong giao diện "**system setting**", nhấn "**5 / AUTO**", bạn có thể bật hoặc đóng chức năng kiểm tra in. Nếu bật, ngăn phía sau sẽ hiển thị "√". Nếu đóng, "√" sẽ biến mất, sau khi chọn, nhấn "**ENTER**" để xác nhận.

Nếu được bật, khi sửa chữa in, bạn chỉ cần nhấn "**7 / F1**" và gõ số để in thử, rất tiện lợi khi không có dữ liệu cân.

#### 5.4.6 Stability: Đây là chức năng cài đặt sự ổn định của cân

Trong giao diện "**system setting**", nhấn "**6 / STAT**", bạn có thể chọn thông số ổn định cân. (ở trạng thái cân, sự dao động mỏng của trọng lượng sẽ ảnh hưởng đến sự xuất hiện của "STE") chỉ báo hiển thị "ổn định: 00", nhập trực tiếp chữ số và nhấn "**ENTER**" để xác nhận, chỉ báo hiển thị "**complete**" và quay lại giao diện cài đặt hệ thống.

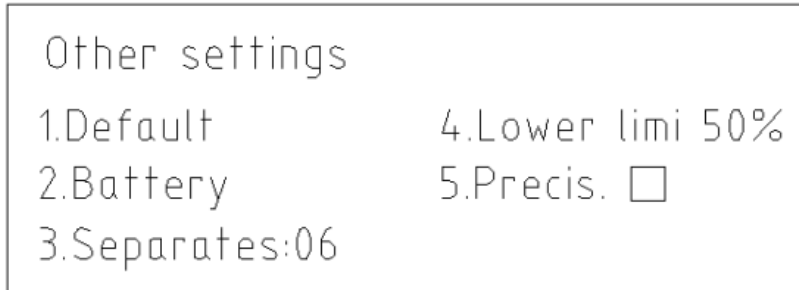
Mặc định là 05, nói chung chúng tôi không đề nghị người dùng thay đổi thông số này. Nếu trọng lượng vật nhẹ, bạn có thể chọn giá trị nhỏ.

### 5.5 NHỮNG CÀI ĐẶT KHÁC

Trong giao diện thiết lập

Settings	Ver2.30
1. Print	2. System
3. Zero	4. Commun
5. Filter	6. Others

Nhấn "6/STAT" vào giao diện cài đặt khác, nó hiển thị như sau



1. Defaul : Mặc định

2. Battery : Tìm kiếm điện áp pin

Nhấn “2/TIME” vào giao diện này, nó sẽ hiển thị điện áp pin hiện tại.

3. Separates: Tách. Tham số này được sử dụng cho khoảng cách giấy sau khi in thống kê

Nhấn “3/DATE”, chữ số cuối cùng của số sẽ hiển thị, Nhấn trực tiếp chữ số để thay đổi số này. Sau khi chọn, nhấn “ENTER” để xác nhận. trong

Để dễ đọc, thông thường chúng ta chọn 6

4. Lower limi: Giới hạn dưới.

Tham số này được sử dụng để thiết lập phạm vi, chỉ báo sẽ hoạt động lại khi thao tác trước đó trở về phạm vi bạn đã chọn. không trở về số không.

Trong trạng thái tự động “**auto save & print**”, thang đo phải trở về số không.

Nhấn “4/L.F”, chữ số cuối cùng của số sẽ hiển thị “\_”, Nhấn trực tiếp chữ số để thay đổi số này. Sau khi chọn, nhấn “ENTER” để xác nhận.

Thông thường, chúng ta chọn 50%.

5. Cài đặt độ chính xác

Nhấn “5/AUTO” để dấu tick vào ô này, nhấn lại “5/AUTO”, nó sẽ trở về (bỏ dấu tick), Sau khi chọn, nhấn “ENTER” để xác nhận.

Nếu đã chọn ở mục này, nhấn “0/F2” khi cân, phép chia sẽ thay đổi theo vòng tròn

## CHƯƠNG 6: XỬ LÝ DỮ LIỆU CÂN

### 6.1 Thống kê và in kiểu đầu tiên

### 6.1.1 Cách nhập SN

☑ Khi ở trạng thái cân, nhấn “SN”, chữ số cuối cùng của số sẽ hiển thị, bạn có thể nhập chữ số trực tiếp để thay đổi, chỉ có thể nhập 5 chữ số, khi hoàn tất, nhấn “ENTER” để xác nhận.

☑ Trong số này, khi ổn định, nhấn “SAVE/PRINT”, dữ liệu được lưu trong số này, nếu bản in hợp lệ, chỉ báo sẽ in dữ liệu này.

### 6.1.2 Cách nhập CN

☑ Khi ở trạng thái cân, nhấn “CN”, chữ số cuối cùng của số sẽ hiển thị \_, bạn có thể nhập chữ số trực tiếp để thay đổi, chỉ có thể nhập 2 chữ số, khi hoàn tất, nhấn “ENTER” để xác nhận.

☑ Trong số này, khi ổn định, nhấn “SAVE/PRINT”, dữ liệu được lưu trong số này, nếu bản in hợp lệ, chỉ báo sẽ in dữ liệu này.

Lưu ý:

SN và CN có thể sử dụng cùng lúc.

### 6.1.3 Định dạng in & thống kê ban đầu

Trong cài đặt **Save & print**, nếu bạn chọn **Save & print**, (chi tiết xem P9-10) , nhấn “SAVE/ PRINT” sau khi cân ổn định, nó sẽ in danh sách tín hiệu cân, sau nhiều lần cân, nhấn “6/STAT”, nó sẽ in kết quả tổng.


```
List
-----
Date: 2004-01-01
SN: 00001
CN: 01
Total: 4000 kg
Time: 0004
-----
S.N   Time   Weight
004   9: 12   1000
003   9: 05   1000
002   8: 50   1000
001   8: 30   1000
```

### 6.1.4 Định dạng in & thống kê thứ hai

☑ Trong cài đặt **Save & print**, nếu bạn chọn **Save ! Print**, (chi tiết xem P9-10), nhấn “SAVE/PRINT” sau khi cân ổn định, nó sẽ lưu dữ liệu mà không in.

☑ Sau nhiều lần, nếu bạn cần in tất cả kết quả, hãy nhấn “6/STAT” vào giao diện sau:

```

SN: 12345   CN: 12   Item: 005   
1. Acco. SN   
2. Acco. CN   
3. Acco. Date 

```

Chọn mục bạn muốn, sau đó nhấn “ENTER”, nó sẽ in ra kết quả tổng thể, định dạng giống như trên.


Lưu ý:

- ☑ Trước khi in, hãy nhập SN và CN mà bạn cần.
- ☑ Nếu bạn chọn thống kê là ngày, chỉ báo sẽ yêu cầu bạn nhập ngày mà bạn muốn. Sau khi sẵn sàng, hãy nhấn “ENTER” để xác nhận.
- ☑ Bạn có thể thống kê theo SN., CN, ngày riêng biệt hoặc cùng lúc.

## 6.2 SEARCH - Tìm kiếm

Nếu bạn muốn tìm kiếm theo SN, CN, trước tiên hãy nhập SN., CN vào giao diện cân, nhấn “SEARCH” trên màn hình hiển thị của chỉ báo như sau:

```

SN: 12345   CN: 12   Item: 005   
1. Acco. SN   
2. Acco. CN   
3. Acco. Date 

```

Sau đó nhấn phím số để chọn mục, nhấn “ENTER” để xác nhận, đồng hồ sẽ hiển thị tổng trọng lượng, bộ nhớ hiện tại, SN, ngày và trọng lượng

```

SN: 12345   CN: 12   Date: 07-07-16
All: 5186kg   Mem: 0081/2000
0005   09: 17: 18   1500kg
0004   09: 10: 26   1800kg

```

Lưu ý:

☑ Nếu bạn không chọn chữ số và nhấn trực tiếp “ENTER”, bạn có thể thấy trạng thái bộ nhớ hiện tại, 80/2000

có nghĩa là 80 bộ nhớ được sử dụng, 2000 là tổng số bộ nhớ.

☑ Trong giao diện thứ hai, nhấn “SEARCH”, dữ liệu sẽ được xếp hạng theo S.N.

☑ Sau khi bộ nhớ đầy, chỉ báo sẽ hiển thị “No Spare Memory”

☑ Nếu bộ nhớ được sử dụng vượt quá 1000, tốc độ tìm kiếm sẽ chậm hơn.

☑ Vui lòng xóa bộ nhớ kịp thời.

☑ Trong giao diện thứ hai, nếu bạn muốn xóa dữ liệu đã tìm kiếm, hãy nhấn “1/CLEAR” để xóa

### 6.3 CLEAR : Xóa

Trong giao diện cân, nhấn “1/CLEAR”, chỉ báo sẽ hiển thị như sau:



#### 6.3.1 Xóa đơn / One

Xóa dữ liệu hiện tại hiển thị trên màn hình, nhấn “1/CLEAR” để xóa, sau đó nhấn “ENTER” để xác nhận, chỉ báo trở lại trạng thái cân và thời gian trừ 1.

Lưu ý :

☑ Nếu thao tác lỗi dẫn đến lỗi nhập, bạn có thể sử dụng thao tác này để xóa thao tác lỗi này.

☑ Sau khi kiểm tra tĩnh, bạn không thể thao tác xóa đơn.

#### 6.3.2 Xóa tổng / Total

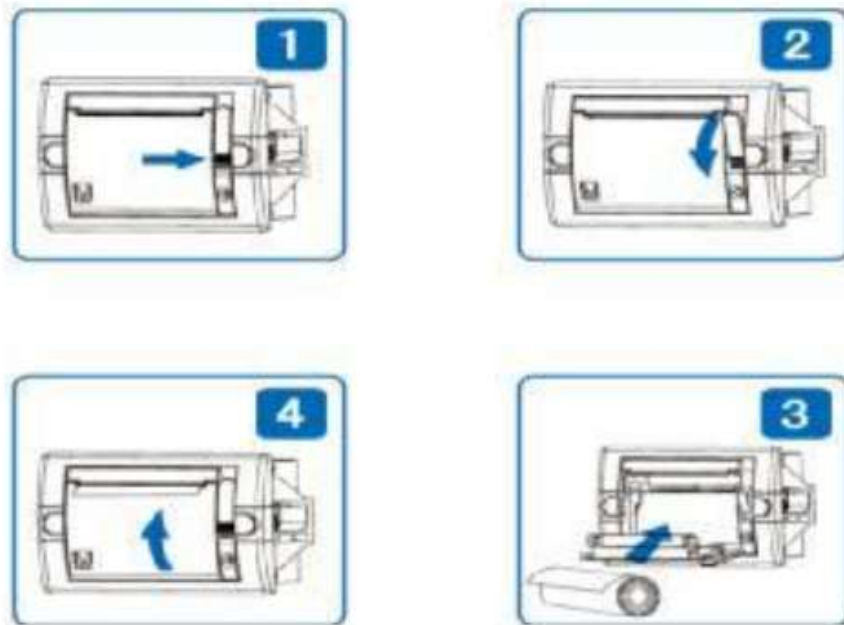
Để xóa dữ liệu tổng trong bộ nhớ, nhấn “2/TIME” để chọn mục này, nhấn “ENTER” để xác nhận và trở về trạng thái cân, SN., CN. thời gian chuyển sang 0, nghĩa là tất cả bộ nhớ đã xóa

## CHƯƠNG 7: SỬ DỤNG VÀ BẢO TRÌ MÁY IN

### 7.1 Bảo trì

- ☑ Khi đang in, không được kéo hoặc xé giấy để tránh làm hỏng máy in.
- ☑ Khi bật đầu cân, máy in sẽ tự động tắt để tiết kiệm điện, và tắt đèn, nếu cần in, máy sẽ tự động bật, nếu không có thao tác in nào trong ba phút, máy sẽ tự động tắt.
- ☑ Khi máy in tắt nguồn, nhấn “4/L.F”, máy sẽ bật và giấy sẽ xoay một vòng.


### 7.2 Cách thay giấy máy in



Bật đầu cân, nhấn “4/L.F” đèn máy in bật sáng.

☑ Mở nắp trước của máy in, nhấn “SEL” trên máy in để tắt đèn, sau đó nhấn “4/L.F” và giấy để giấy ra ngoài, không kéo giấy ra ngoài trong trường hợp này sẽ làm hỏng máy in.

☑ Lấy trục ra, đặt cuộn giấy mới vào và đặt trục trở lại, đảm bảo giấy có thể xoay tự do.

☑ Cắt giấy theo hình dạng “”, dễ dàng đưa giấy vào máy, sau khi đã sẵn sàng, nhấn “4/L.F” để dừng, sau đó nhấn “SEL” để đèn sáng, bây giờ đã sẵn sàng.

Lưu ý:



Khi thay giấy, bạn không cần phải kéo bảng ra, bạn cần phải lấy ra khi bạn định thay đầu in.

## CHƯƠNG 8: KHẮC PHỤC NHỮNG SỰ CỐ

NHỮNG RẮC RỐI	NGUYÊN NHÂN	CÁCH KHẮC PHỤC
Màn hình không hiển thị sau khi bật nguồn	Pin yếu	Tắt cân và sạc pin
	Pin bị hỏng	Thay pin
	Nút bật cân bị hỏng	Thay nút ấn bật
	Nắp đầu cân bị hỏng	Thay nắp
Không thể sạc pin	Adapter sạc bị hỏng	Thay Adapter
	Pin sạc bị hỏng	Thay pin sạc
Đèn sạc không sáng	Chỗ cắm adapter chưa được	Kiểm tra lại ổ cắm điện AC220VAC
	Adapter bị hỏng	Thay thế adapter mới
Chỉ số cân không đổi khi mà trọng lượng hàng hóa đã thay đổi	PCB (mainboard) hoặc loadcell đã bị hỏng	Thay thế PCB hoặc loadcell
	Dây cáp loadcell bị hỏng	Thay thế loadcell
Chỉ số cân không ổn định	Thường bị lỗi pin yếu	Sạc pin
	Hàng hóa rung lắc mạnh	ổn định lại hàng hóa
Không hiển thị “0.00” khi không có tải	Đợi 1 phút sau khi khởi động	Cân làm ấm bo mạch trong 1 phút
	Cân đặt trên mặt đất trong thời gian dài	Hãy treo cân ở xe đẩy – khi không sử dụng cân
Những lỗi khác	Không về Zero trước khi móc tải	Cân bấm Zero trước khi cân hàng hóa
	Sử dụng nhiều hơn 1 năm	Cần calib (hiệu chuẩn lại)
Lỗi không có tín hiệu	Anten chưa sẵn sàng	Kiểm tra lại anten
	Nguồn cho thân cân bị yếu hoặc bị hết pin	Kiểm tra lại pin.

*Chân Thành cảm ơn !*